TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNCHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnhphúc**

Bản án số: **17**/2022/DS-ST
Ngày 28/3/2022
V/v "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Duy Khương**
2. Ông **Vũ Văn Hợp**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phan Thị Quyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Thúy Kiều** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 3 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-DS, ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng V.**

Trụ sở: 169, phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc L, chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng V huyện Châu Thành.

Người được ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Anh T**, chức vụ: Phó giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng V huyện Châu Thành.

(Theo văn bản ủy quyền số 152/QĐ-NHCS ngày 20/9/2019 của Giám đốc **Ngân hàng V** - Phòng Giao dịch Châu Thành).

(Ông Anh T có mặt tại phiên tòa)

* Bị đơn: Ông **Lý Văn N,** sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp HB, xã MT A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;

(Ông N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V là ông Nguyễn Anh T trình bày:

Vào ngày 11/4/2013, ông Lý Văn N vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng V huyện Châu Thành theo khế ước số 6000005800039003 theo chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền vay là 8.000.000 đồng, lãi suất là 0,9%/tháng, thời hạn vay là 60 tháng từ ngày 11/4/2013 đến ngày 11/4/2018, phương thức vay: thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn. Thỏa thuận giữa Phòng giao dịch Ngân hàng V huyện Châu Thành với hộ vay là hộ vay phải trả lãi hàng tháng thông qua tổ tiết kiệm vay vốn tại địa phương. Đến ngày 11/4/2018, món vay đến hạn trả nợ cuối cùng nhưng do gặp khó khăn về kinh tế nên ngày 09/5/2019 ông Lý Văn N làm đơn đề nghị Ngân hàng V được gia hạn đến ngày 10/8/2020 để xin trả dần. Đến ngày 10/8/2020, ông N đã không thực hiện theo cam kết đã ký. Ngân hàng V cùng hội nông dân xã MT A phối hợp với UBND xã tiếp tục mời ông Lý Văn N đến UBND xã MT A làm việc nhưng ông N cố tình không đến. Tính đến ngày 14/6/2021 thì ông N còn nợ số tiền gốc là 8.000.000 đồng và tiền lãi là 3.314.090 đồng, tổng cộng là 11.314.090 đồng. Đến ngày xét xử xử hôm nay là ngày 28/3/2022, ông Lý Văn N còn nợ Ngân hàng V số tiền vay gốc là 8.000.000 đồng, tiền lãi là 4.181.628 đồng, tổng cộng gốc lãi là 12.181.628 đồng.

Nay Ngân hàng V yêu cầu ông Lý Văn N phải trả cho Ngân hàng V số tiền vay gốc là 8.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/3/2022 là 4.181.628 đồng, tổng cộng gốc lãi là 12.181.628đ đồng (Mười hai triệu, một trăm tám mươi mốt ngàn, sáu trăm hai mươi tám đồng) cùng tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn ông Lý Văn N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt

- Tại Biên bản xác minh ngày 20/12/2021, mẹ của ông Lý Văn N là bà Huỳnh Thị D trình bày:

Vào năm 2013, con bà là Lý Văn N có vay số tiền 8.000.000 đồng của Ngân hàng V; mục đích vay: sử dụng xây cây nước (thuộc diện nước sạch nông thôn). Sau khi vay tiền thì Lý Văn N có trả lãi hàng tháng cho Ngân hàng nhưng đến khoảng năm 2018-2019 do đi làm khó khăn và tình hình dịch bệnh nên thu nhập hàng tháng không đủ tiêu xài trong gia đình nên Lý Văn N không thể lãi cho Ngân hàng. Nay Lý Văn N thừa nhận còn nợ Ngân hàng V số tiền gốc lãi tính đến ngày 14/6/2021 là 11.314.090 đồng nhưng xin Ngân hàng cho thêm thời gian để lo tiền trả cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu

quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V buộc ông Lý Văn N phải có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ cho Ngân hàng V trong một lần là phù hợp với quy định tại Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bị đơn ông Lý Văn N trả số tiền vay còn nợ; đồng thời bị đơn ông Lý Văn N có nơi cư trú tại ấp HB, xã MT A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn ông Lý Văn N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V yêu cầu ông Lý Văn N trả số tiền vay gốc là 8.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 28/3/2022) là 4.181.628 đồng, tổng cộng gốc lãi là 12.181.628 đồng (Mười hai triệu, một trăm tám mươi mốt ngàn, sáu trăm hai mươi tám đồng). Thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: Giấy đề nghị vay vốn, sổ vay vốn, sổ lưu tờ rời đều có chữ ký của ông N đề nghị được vay vốn của Ngân hàng V theo chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền vay là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Mặt khác, khi nợ đến hạn thì ông N làm "Giấy đề nghị gia hạn nợ" đề ngày 09/5/2019 để xin gia hạn trả nợ gốc đến ngày 10/8/2020 nhưng đến ngày 10/8/2020 ông N cũng không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng. Đồng thời khi Ngân hàng V khởi kiện thì Tòa án đã xác minh đối với mẹ của ông N là bà Huỳnh Thị D thì bà D khẳng định việc ông N có vay tiền của Ngân hàng V nhưng nay chưa có khả năng trả. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông N đến Tòa

án để giải quyết vụ án nhưng ông N cố tình trốn tránh, không hợp tác; từ đó thể hiện ông N không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng V. Do đó có đủ cơ sở khẳng định ông N có vay của Ngân hàng V số tiền gốc là 8.000.000 đồng và việc Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Lý Văn N phải có nghĩa vụ trả dứt số tiền vay gốc như nêu trên là có cơ sở và phù hợp với Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Ngân hàng V yêu cầu tính lãi trong hạn từ ngày 11/12/2017 đến ngày 11/8/2020 và tiền lãi quá hạn từ ngày 11/8/2020 đến ngày 28/3/2022 với tổng số tiền lãi là 4.181.628 đồng là phù hợp với thỏa thuận về lãi suất trên Đơn đề nghị kiêm phương án sử dụng vốn vay và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay-dư nợ-thu nợ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ như những nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V được chấp nhận nên bị đơn ông Lý Văn N phải chịu án phí với số tiền là 609.081 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Ngân hàng V không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự năm 2005;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V.

Buộc ông Lý Văn N phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền vay gốc là 8.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/3/2022 là 4.181.628 đồng, tổng cộng gốc lãi là 12.181.628đ đồng (Mười hai triệu, một trăm tám mươi mốt ngàn, sáu trăm hai mươi tám đồng) kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Địa điểm giao nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả cho nguyên đơn dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên

đơn thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất trên Hợp đồng vay đã ký tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Lý Văn N phải chịu án phí với số tiền là 609.081đ (Sáu trăm lẻ chín ngàn không trăm tám mươi mốt đồng). Nguyên đơn Ngân hàng V không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh KiênGiang;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Danh Phạm Ngọc Khánh